**TIẾNG VIỆT - TUẦN 1**

**A. Đọc – hiểu**

**I. Đọc thầm văn bản sau:**

****

**TÔI LÀ HỌC SINH LỚP HAI** Ngày khai trường đã đến.

Sáng sớm, mẹ mới gọi một câu mà tôi đã vùng dậy, khác hẳn mọi ngày. Loáng một cái, tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ. Bố ngạc nhiên nhìn tôi, còn mẹ cười tủm tỉm. Tôi rối rít: “Con muốn đến lớp sớm nhất”.

Tôi háo hức tưởng tượng ra cảnh mình đến đầu tiên, cất tiếng chào thật to những bạn đến sau. Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu rít nói cười ở sân. Thì ra, không chỉ mình tôi muốn đến sớm nhất. Tôi chào mẹ, chạy ào vào cùng các bạn.

Chúng tôi tranh nhau kể về chuyện ngày hè. Ngay cạnh chúng tôi, mấy em lớp 1 đang rụt rè níu chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái. Trước các em, tôi cảm thấy mình lớn bổng lên. Tôi đã là học sinh lớp 2 rồi cơ mà.

*Văn Giá*

1. **Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**1. Chi tiết bạn nhỏ “*vùng dậy*”, “*chuẩn bị xong mọi thứ*” cho thấy:**

1. Bạn nhỏ rất buồn ngủ.
2. Bạn nhỏ rất háo hức đến trường.
3. Bạn nhỏ rất chăm ngoan.

**2. Bố và mẹ cảm thấy thế nào trước hành động khác hẳn mọi ngày của bạn nhỏ?**

A. ngạc nhiên, thích thú B. kì lạ C. khó hiểu

**3. Khi thấy các bạn cùng lớp, bạn nhỏ đã làm gì?**

1. ngạc nhiên vì các bạn cùng đến sớm
2. ríu rít chuyện trò cùng các bạn.
3. chào mẹ, chạy ào vào chỗ các bạn.

**4. Ngày Khai giảng hàng năm của nước ta thường diễn ra vào ngày nào?**

A. Ngày 2 tháng 2 B. Ngày 1 tháng 6 C. Ngày 5 tháng 9



BÀI TẬP CUỐI TUẦN

**III. Luyện tập:**

**5. Xếp các từ sau vào bảng cho thích hợp:**

*bạn, nói, bố, quần áo, cặp sách, đi học, chạy, cô giáo*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chỉ người | Chỉ vật | Chỉ hoạt động |
|  |  |  |
| ………………………. | ………………………. | ………………………. |
| ……………………….. | ……………………….. | ……………………….. |
|  |  |  |

**6. Viết tiếp để có câu giới thiệu:**

a. Em là ……………………………………………………………………………..

b. Trường em là ……………………………………………………………………..

c. Mẹ em là ………………………………………………………………………….

1. **Điền c/k/q vào chỗ chấm:**

- con … ò - con … iến - con … ông

- con … uạ - cây … ầu - cái … ìm

1. **Gạch dưới từ ngữ chỉ sự vật có trong khổ thơ sau:**

Hôm qua em tới trường Mẹ dắt tay từng bước Hôm nay mẹ lên nương Một mình em đến lớp…

1. **Đặt câu có chứa từ:**

a. đi học: ………………………………………………………………………………

1. nghe giảng: …………………………………………………………………………

**10. Em hãy viết 2 đến 3 câu giới thiệu về bản thân mình.**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….



**TIẾNG VIỆT - TUẦN 2**

**A. Đọc – hiểu**

**I. Đọc thầm văn bản sau:**

****

**BÉ MAI ĐÃ LỚN**

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo túi xách và đồng hồ nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé và cười. Sau đó, Mai thử quét nhà như mẹ. Bé quét sạch đến nỗi bố phải ngạc nhiên:

- Ô, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y như mẹ quét vậy.

Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đũa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

* Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

Mai cảm thấy lạ. Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ. Nhưng bố mẹ đều nói rằng em đã lớn.

*Theo Tiếng Việt 2, tập 1, 1988*

1. **Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**1. Bé Mai thích điều gì?**

A. thích làm người lớn B. thích làm việc nhà C. thích học giỏi

1. **Lúc đầu, Bé Mai đã thử làm người lớn bằng cách nào?**
2. đi giày của mẹ, buộc tóc giống cô
3. đeo túi xách, đồng hồ
4. Cả hai đáp án trên

**3. Sau đó, Mai đã làm những việc gì khiến bố mẹ đều vui?**

1. quét nhà, nhặt rau
2. nhặt rau, dọn bát đũa
3. quét nhà, nhặt rau, dọn và xếp bát đũa ngay ngắn trên bàn

**4. Theo em, vì sao bố mẹ nói rằng Mai đã lớn?**

……………………………………………………………………………………..



BÀI TẬP CUỐI TUẦN – 2 Họ và tên: ……………………………… Lớp: 2A …

=========================================================================================

**III. Luyện tập:**

**5. Gạch dưới từ chỉ sự vật có trong câu sau:**

Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ.

**6. Gạch dưới từ chỉ hoạt động có trong câu sau:**

Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau.

1. **Khoanh vào chữ cái trước dòng có tiếng viết sai chính tả s/x:** a. sim, sông, suối, chim sẻ

b. xem xét, mùa xuân, xấu xa, xa xôi c. quả sung, chim xáo, sang sông d. đồng xu, xem phim, hoa xoan

1. **Hãy viết thêm từ ngữ vào chỗ trống để tạo thành câu nêu hoạt động:** a. Cô giáo …………………………………………………………………………………………………

b. Các bạn học sinh …………………………………………………………………………………..

1. **Viết câu nêu hoạt động phù hợp với mỗi tranh dưới đây:**

****

........................................................................................



………………………………………………………..



BÀI TẬP CUỐI TUẦN – 2 Họ và tên: ……………………………… Lớp: 2A …

=========================================================================================

**TIẾNG VIỆT - TUẦN 3**

**A. Đọc – hiểu**

**I. Đọc thầm văn bản sau:**

****

**ÚT TIN**

Út Tin vừa theo ba đi cắt tóc về. Mái tóc đen dày được cắt cao lên, thật gọn

gàng.

Quanh hai tai, sau gáy em chỉ còn vệt chân tóc đen mờ. Không còn vướng tóc mái, cái trán dô lộ ra, nhìn rõ nét tinh nghịch. Gương mặt em trông lém lỉnh hẳn. Cái mũi như hếch thêm, Còn ánh mắt hệt đang cười. Tôi thấy như có trăm vì sao bé tí cùng trốn trong mắt em. Bên má em vẫn còn dính vụn tóc chưa phủi kĩ. Hai má phúng phính bỗng thành cái bánh sữa có rắc thêm mấy hạt mè. Tôi định bẹo má trêu nhưng rồi lại đưa tay phủi tóc cho em.

Ngày mai, Út Tin là học sinh lớp Hai rồi. Em chẳng thích bị trêu vậy đâu!

*Nguyễn Thị Kim Hoà*

1. **Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu: 1. Út Tin theo ba đi đâu về?**

A. đi xem lớp học mới B. đi cắt tóc C. đi thả diều

**2. Gương mặt Út Tin thế nào sau khi cắt tóc?**

1. Gương mặt trông lém lỉnh hẳn ra.
2. Nhìn rõ nét tinh nghịch.
3. Hệt như đang cười

**3. Tác giả định trêu em Tin bằng cách:**

A. Nói má em như cái bánh sữa.

B. Nói rằng trong mắt em như có trăm vì sao bé tí đang trốn.

C. Bẹo má trêu em

**4. Vì sao Út Tin không thích bị trêu?**

………………………………………………………………………………………..



BÀI TẬP CUỐI TUẦN – 2

=========================================================================================

**III. Luyện tập:**

**5. Xếp các từ sau vào ô thích hợp trong bảng:**

đen, cao, hiền lành, nhỏ nhắn, gầy, xanh, phúng phính, mập, to, hung dữ, đo đỏ, thấp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm về tính cách | Đặc điểm về màu sắc | Đặc điểm về hình dáng, |
|  |  | kích cỡ |
| …………………………. | …………………………. | …………………………. |
| …………………………. | …………………………. | …………………………. |
| ………………………….. | ………………………….. | ………………………….. |

1. **Gạch dưới từ chỉ đặc điểm có trong câu sau:**

Mái tóc đen dày được cắt cao lên, thật gọn gàng.

1. **Gạch dưới những từ viết sai chính tả rồi chữa lại cho đúng:**

a. Ở ghốc cây đa có chiếc gế gỗ để bé ngồi hóng mát.

………………………………………………………………………………………….

b. Bàn học của Minh lúc nào cũng được xắp xếp ghọn gàng.

………………………………………………………………………………………….

1. **Sắp xếp các từ dưới đây thành 2 câu khác nhau và viết lại cho đúng:**

****

lưng/mái tóc/ bà em/bạc phơ/còng/và

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

1. **Viết tiếp vào chỗ chấm để hoàn thành câu nêu đặc điểm:**

* Bầu trời ………………………………………………………………………………
* Em bé …………………………………………………………………………………

1. **Đặt câu với từ:**

a. chót vót: ……………………………………………………………………………..

b. xinh xắn: …………………………………………………………………………….



BÀI TẬP CUỐI TUẦN – 2 Họ và tên: ……………………………… Lớp: 2A …